TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2021/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 16 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 149, Điều 361, 369 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 39/2021/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Cùng thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1].Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H, kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện H, vào ngày 09/01/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, bên cạnh đó còn xuất phát từ vấn đề kinh tế gia đình khó khăn, nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn yêu thương nhau nữa. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H làm đơn yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2].Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H sinh được hai người con chung. Cháu đầu là Nguyễn Trung H, sinh ngày 30/10/2009; cháu thứ hai là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 15/01/2018. Hiện nay các cháu đang ở với chị H. Nay vợ chồng thuận tình ly hôn, anh T và chị H thỏa thuận giao hai cháu Nguyễn Trung H và Nguyễn Tiến D cho chị H trực tiếp chăm nom, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H thống nhất: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không có công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H thống nhất thoả thuận: mỗi bên nộp 50% tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H.

- Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 30/10/2009 và cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 15/01/2018 là con chung của anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H. Nay anh, chị thống nhất thỏa thuận, giao hai cháu Nguyễn Trung H và Nguyễn Tiến D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi các cháu thành niên. Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị H và người thân không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn Tvà chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H thống nhất: mỗi bên chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh T, chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Hậu L, theo Biên lai thu tiền số: AA/2019/0008224 ngày 26 tháng 02 năm 2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi